TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2023
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung; Ông Nguyễn Trọng Tảo.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2023/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị L - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 7b, xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đinh Quốc C - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 7b, xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị L, có mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Trịnh Thị L trình bày: Chị chung sống với anh Đinh Quốc C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 08/3/1998. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh C thường uống rượu rồi chửi bới, xúc phạm, đánh chị; ngoài ra anh C còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nên không quan tâm đến gia đình. Chị và anh C đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và C không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Chị và anh C có 03 con chung là cháu Đinh

Minh Đ, sinh ngày 13/4/1999; cháu Đinh Minh T, sinh ngày 19/9/2002 và cháu Đinh Thị A, sinh ngày 26/02/2014. Cháu Đ và cháu T đã trưởng thành và tự lập được nên không đề nghị giải quyết; sau ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Toà án, bị đơn anh Đinh Quốc C trình bày: Anh chung sống với chị Trịnh Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 08/3/1998. Vợ chồng chung sống hoà thuận và có với nhau 03 con chung. Thời gian gần đây chị L nghi ngờ anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh đã giải thích nhưng chị L không nghe rồi tự ý về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý vì nghĩ cho con cái, nếu chị L nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Anh và chị L có 03 con chung là cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 13/4/1999, cháu Đinh Minh T, sinh ngày 19/9/2002 và cháu Đinh Thị A, sinh ngày 26/02/2014. Cháu Đ và cháu T đã trưởng thành và tự lập được; sau ly hôn anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã T hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị đơn trình bầy anh và chị L không có mâu thuẫn gì, do chị L nghi ngờ anh có quan hệ nam nữ bất chính nên đã làm đơn xin ly hôn. Anh C có quan điểm không đồng ý với việc xin ly hôn của chị L, anh mong muốn được đoàn tụ để nuôi dậy con chung. Nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung; cháu Đ, cháu T đã trưởng thành và tự lập được. Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị L thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực

hiện tống đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh Định Quốc C. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn T hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Đinh Quốc C chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 08/3/1998 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận và có với nhau 03 con chung, nhưng hạnh phúc không duy trì được. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được Tg nói chung, chị L nghi ngờ anh C không còn chung thuỷ. Chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2022 đến nay. Tại phiên hòa giải, Tòa án đã giải thích và động viên để anh chị quay về đoàn tụ, nhưng chị Trịnh Thị L xác định không còn tình cảm với anh Đinh Quốc C, nên nhất quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Đinh Quốc C mặc dù không đồng ý ly hôn, nhưng không có giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trịnh Thị L, xử cho chị được ly hôn với anh Đinh Quốc C là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Trịnh Thị L và anh Đinh Quốc C có 03 con chung là cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 13/4/1999, cháu Đinh Minh T, sinh ngày 19/9/2002 và cháu Đinh Thị A, sinh ngày 26/02/2014. Cháu Đ, cháu T đã trưởng thành và tự lập được nên anh, chị không đề nghị Toà án giải quyết. Sau ly hôn chị L và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị A, cháu A có nguyện vọng được ở với chị L. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đinh A cho chị Trịnh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L và anh C có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Đinh Quốc C không đề nghị Tòa án quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trịnh Thị L và anh Đinh Quốc C.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị A, sinh ngày 26/02/2014 cho chị Trịnh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đinh Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002428, ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Trịnh Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Đinh Quốc C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trịnh Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Quang;
- Lưu: HS, VP.